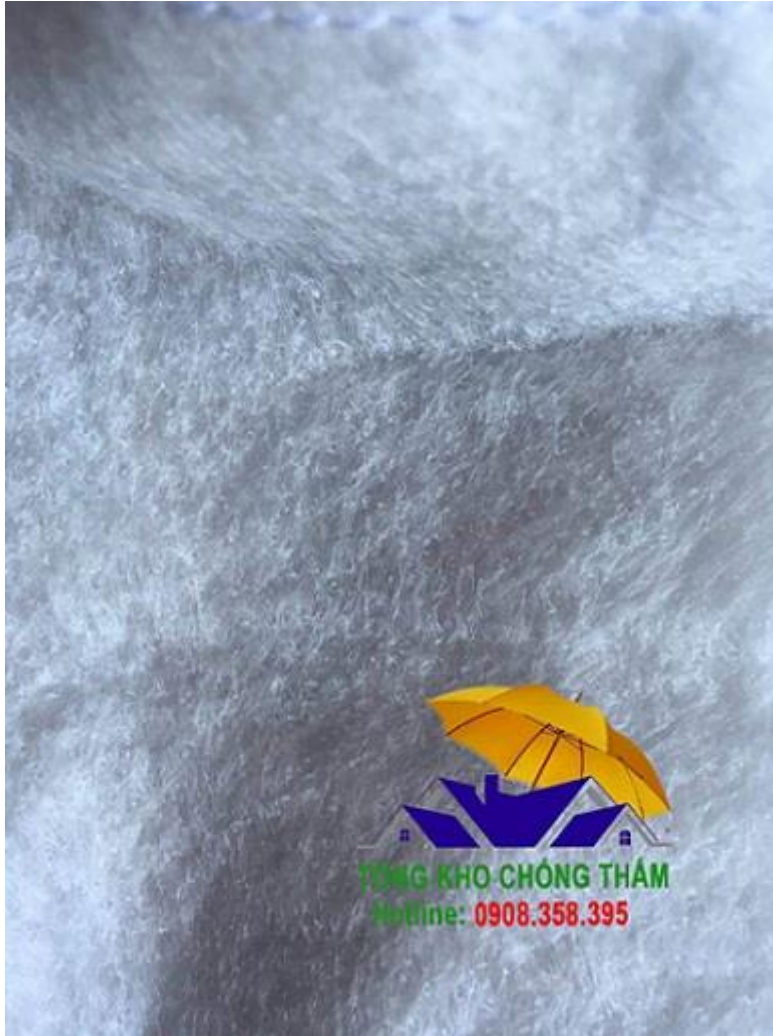


Giới thiệu về vải địa kỹ thuật không dệt

- Mã sản phẩm: Vải địa kỹ thuật không dệt
- Xuất xứ: Việt Nam
- Khối lượng: từ 100g/m² đến 1000g/m²
- Kích thước: từ 4-6m
- Nguyên liệu: xơ Polypropylene hoặc Polyester nhập khẩu từ Hàn Quốc và các nước công nghiệp phát triển khác
- Cách bảo quản: Ở nơi khô ráo, thoáng mát và tránh khí hậu ẩm ướt



Vải địa kỹ thuật không dệt Việt Nam

Vải địa kỹ thuật có cấu tạo như thế nào ?

Vải địa kỹ thuật được chế tạo từ những sản phẩm phụ của dầu mỏ; từ một hoặc hai loại polymer (polyamide) như polyester và/hoặc polypropylen. Tùy theo hợp chất và cách cấu tạo, mỗi loại vải địa kỹ thuật có những đặc tính cơ lý hóa như sức chịu kéo; độ dẫn, độ thấm nước, môi trường thích nghi v.v...khác nhau.

Hầu hết các sản phẩm có mặt tại Việt Nam đều được chế tạo bằng polyester và polypropylen. Vải địa kỹ thuật được chia làm ba nhóm chính dựa theo cấu tạo sợi: dệt, không dệt và vải địa phức hợp

Nhóm không dệt gồm những

- Sợi ngắn và sợi dài liên tục
- Không theo một hướng nhất định nào
- Được liên kết với nhau bằng phương pháp hóa (dùng chất dính); hoặc nhiệt (dùng sức nóng) hoặc cơ (dùng kim dùi)



Hình ảnh chi tiết

Một số ưu điểm nổi bật của vải địa kỹ thuật không dệt

- Được sản xuất từ xơ polyester hoặc xơ
- Nguồn nguyên liệu chất lượng cao, nhập khẩu từ nước ngoài
- Ổn định và gia cường nền đất yếu
- Phân cách và ổn định mương rãnh
- Cường độ chịu kéo cao (từ vài chục đến vài trăm kN/m)



TỔNG KHO CHỐNG THÂM

Địa chỉ : Số 480 Quang Trung, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Hotline : **0926.58.4444** Email: Tongkhochongtham24h@gmail.com

- Vải địa kỹ thuật chống xói mòn
- Sản phẩm đa dạng, đáp ứng được mọi yêu cầu kỹ thuật
- Sản phẩm có tính ổn định cao
- Giá thành hợp lý với chất lượng quốc tế
- Tiện ích, rất dễ dàng vận chuyển
- Thi công nhanh, giảm giá thành công trình
- Không độc hại, thân thiện với môi trường



TỔNG KHO CHỐNG THẨM

Địa chỉ : Số 480 Quang Trung, P. La Khê, Q. Hà Đông, TP Hà Nội

Hotline : **0926.58.4444** Email: Tongkhochongtham24h@gmail.com



TỔNG KHO CHỐNG THẨM
Hotline: **0908.358.395**

Ưu điểm khi sử dụng

Vải địa kỹ thuật không dệt được ứng dụng ở đâu ?

Ngày nay, tại Việt Nam vải dệt kỹ thuật không dệt có độ phổ biến cao, dùng nhiều trong các lĩnh vực khác nhau: giao thông, thủy lợi, nông nghiệp,... Vậy vải địa kỹ thuật có những chức năng gì mà lại được sử dụng nhiều đến thế.

Phân cách ổn định nền đường

- Do có tính năng cường độ chịu kéo và ứng suất cao nên được sử dụng làm lớp phân cách giữa nền đất đắp và đất yếu
- Nhằm duy trì chiều dày đất đắp và tăng khả năng chịu tải của nền đường
- Ổn định nền đất trong xây dựng đường bộ, đường sắt; sân kho, bãi Container, san lấp nền....

Khôi phục và gia cường nền đất yếu

- Vải địa kỹ thuật không dệt được sử dụng như một biện pháp tiết kiệm; và hiệu quả để phục hồi các ô hay khu vực đất rất yếu như đầm phá, ao bùn
- Với tính năng có cường lực chịu kéo cao, độ giãn dài thấp, độ bền kéo mối ghép nối tốt.
- Cốt gia cường trong xây dựng tường chắn đất, mái dốc...



Vải địa kỹ thuật 1

Chống xói mòn

- Được sử dụng trong các công trình như đê, đập; kênh mương thủy lợi, kè sông, biển
- Nhằm giảm bớt áp lực thủy động từ bên trong bề mặt mái dốc; và triệt tiêu bớt các tác động từ môi trường gây ra xói mòn như: nhiệt độ, mưa, gió, sóng.

Lọc và thoát nước nền đường, các công trình như

- Sân vận động
- Sân golf
- Công viên
- Rãnh tiêu trong nông nghiệp....

Bảo vệ màng chống thấm trong các công trình như: hệ thống xử lý chất thải, hồ chứa nước thải
Hướng dẫn cách thi công vải địa kỹ thuật không dệt

Vải địa kỹ thuật thường được thi công theo các trình tự sau:

Chuẩn bị bề mặt

- Mặt bằng trước khi trải vải địa kỹ thuật cần phải được phát quang và dọn sạch gốc cây; bóc bỏ hữu cơ và các vật liệu không phù hợp khác, đào đắp đến cao độ thiết kế
- Vải địa kỹ thuật phải đảm bảo không bị chọc thủng trong quá trình thi công như bị thủng bởi các vật liệu sắc cạnh như sỏi, đá và vật cứng xuyên thủng; hoặc lớp đất đắp không đủ dày trong khi đổ đất
- Với trường hợp sau, chiều dày thiết kế tối thiểu của lớp đắp cần phải được duy trì trong suốt quá trình thi công.
- Để ngăn ngừa vải bị chọc thủng trong thi công, người ta thường tính toán các thông số sau để xác định tính kháng chọc thủng sau.
- Chiều dày lớp đất đắp đầu tiên trên mặt vải, phụ thuộc vào giá trị CBR của đất nền bên dưới lớp vải địa.
- Sự hiện hữu của vật cứng, sỏi, đá trong đất đắp đặc biệt là đối với đất lẫn sạn sỏi.
- Loại thiết bị thi công, tải trọng và diện tích tiếp xúc của bánh xe; và từ đó gây ra áp lực tác dụng tạo cao trình mặt lớp vải



Hình ảnh thi công

Trải vải

- Công việc thi công lớp vải phải tiến hành trên toàn bộ phạm vi của nền.
- Khi sử dụng vải với mục đích ngăn cách nên trải theo chiều cuộn của vải trùng với hướng di chuyển chính của thiết bị thi công
- Khi sử dụng **vải địa kỹ thuật** phải trải theo chiều cuộn của vải có hướng thẳng góc với tim đường
- Các nếp nhăn và nếp gấp phải được kéo thẳng, nếu cần phải dùng bao cát hoặc ghim sắt (hoặc cọc gỗ); để cố định các mép vải nhằm bảo đảm các tấm vải không bị nhăn hoặc dịch chuyển trong quá trình trải vải và đắp đất trên mặt vải.
- Nếu không có quy định cụ thể trong đồ án thiết kế, thì thời gian tối đa kể từ khi trải vải cho đến khi đắp phủ kín mặt vải không được quá 7 ngày
- Không cho phép thiết bị thi công đi lại trực tiếp trên mặt vải

Công tác nổi vải

Khi sử dụng vải phân cách và lọc thoát nước, tùy theo điều kiện thi công và đặc điểm của đất nền; các tấm vải có thể được nổi may hoặc nổi chồng mí như sau:

Nối chồng mí, phải đảm bảo:

- Chiều rộng mỗi nối chồng không vượt quá 500mm
- Đường gập nối có đường viền lớn hơn 100mm
- Đường khâu cách biên 5 đến 15cm
- Khoảng cách các mũi chỉ từ 7 đến 10cm

Lưu ý: Đối với vải không khâu, được khuyến cáo không nên trải quá 8m trước khi đổ đá để tránh khoảng phủ bì bị tách rời

Nối may:

- Chỉ may phải là sợi tổng hợp loại polypropylene, polyamide hoặc polyester như yêu cầu tại 4.3
- Cường độ kéo mối nối (thử nghiệm theo ASTM D 4884) phải lớn hơn hoặc bằng 50 % cường độ kéo vải
- Khoảng cách tối thiểu từ mép vải đến đường may ngoài cùng không được nhỏ hơn 25 mm.
- Trong trường hợp đường may đôi, khoảng cách giữa hai đường may không được nhỏ hơn 5 mm
- Đường may phải nằm ở mặt trên để có thể quan sát và kiểm tra chất lượng đường may sau khi trải vải
- Khoảng cách mũi chỉ từ 7 mm đến 10 mm
- Khi sử dụng vải làm lớp phân cách trong trường hợp thi công cấm bắc thẳm; giếng cát, cọc cát phải may nối
- Cường độ kéo mối nối (thử nghiệm theo ASTM D 4884) không nhỏ hơn 70% cường độ kéo vải
- Khi sử dụng vải gia cường phải may nối
- Cường độ kéo mối nối không nhỏ hơn 50% cường độ kéo vải đối với chiều khổ vải và không nhỏ hơn 70 % đối với chiều cuộn vải

Điều kiện đất nền	Chiều rộng chồng mí tối thiểu
CBR > 2 % hoặc su > 60 kPa	300 mm ÷ 400 mm
1 % ≤ CBR ≤ 2 % hoặc 30 kPa ≤ su ≤ 60 kPa	600 mm ÷ 900 mm
0,5 % ≤ CBR < 1 % hoặc 15 kPa ≤ su < 30 kPa	900 mm hoặc nối may

CBR < 0,5 % hoặc su < 15 kPa	phải nối may
Tất cả mối nối ở đầu cuộn vải	900 mm hoặc nối may



Vải địa kỹ thuật 2